

Số: **164** /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 30 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 (Quyết định số 176/QĐ-TTg - gửi kèm theo); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Xác định nhiệm vụ cụ thể, đề ra giải pháp và phân công, phối hợp triển khai, tuyên truyền, tổ chức thực hiện có hiệu quả, nhằm đạt mục tiêu và các chỉ tiêu được quy định tại Mục II, Điều 1 Quyết định số 176/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu: Kế hoạch được triển khai nghiêm túc, đồng bộ trên địa bàn tỉnh, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp của các Sở, Ban, ngành, địa phương đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Quyết định số 176/QĐ-TTg

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu về hỗ trợ phát triển thị trường lao động giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030.

b) Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về hỗ trợ phát triển thị trường lao động trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của các Sở, Ban, ngành, địa phương và xác định cụ thể cơ chế, nguồn lực thực hiện.

c) Người đứng đầu Sở, Ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu về hỗ trợ phát triển thị trường lao động thuộc lĩnh vực, phạm vi Sở, Ban, ngành, địa phương quản lý.

2. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

a) Xây dựng và cung cấp các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

b) Nâng cao các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho các nhóm lao động đặc thù. Khuyến khích tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số ngắn hạn theo hình thức thường xuyên, linh hoạt cho người lao động.

c) Chú trọng nâng cao năng lực của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025; xây dựng mạng lưới giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo gắn với giải quyết việc làm; tiếp tục quan tâm tập trung đầu tư, phát triển đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề, đảm bảo tiêu chuẩn về cơ sở vật chất và danh mục thiết bị đào tạo nghề tối thiểu cho các nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bằng nhiều nguồn lực như: Ngân sách địa phương; hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp và xã hội; từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút nhân tài, trong đó chú trọng chính sách về nhà ở, lương thưởng, điều kiện sinh hoạt, làm việc nhằm thu hút và giữ chân các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ cao.

đ) Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động qua đào tạo nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có sự gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp; nghiên cứu thành lập bộ phận hoạt động kiêm nhiệm của địa phương thực hiện việc kết nối giữa giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp thuận lợi tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

e) Khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

g) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thu, nộp và hoàn thuế để nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ cho các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

3. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động

a) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung cầu lao động, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp hoàn thiện, phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin về giáo dục - đào tạo, tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường, giữa người lao động với chủ sử dụng lao động.

- Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu cung - cầu lao động để phục vụ cho công tác dự báo, xây dựng các kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động.

- Triển khai các giải pháp kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động, việc làm với cơ sở dữ liệu của các Sở, Ban, ngành, địa phương; hoàn thiện cổng thông tin điện tử về lao động, việc làm ở tỉnh kết nối, liên thông với cổng thông tin điện tử ở các địa phương đảm bảo kịp thời cung cấp các thông tin thiết yếu đến với người dân.

b) Tổ chức các chương trình hướng nghiệp đa dạng về đối tượng, nội dung và hình thức, linh hoạt địa điểm, đào tạo đội ngũ nhân sự tham gia tổ chức hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên.

c) Phát triển hệ thống giao dịch việc làm

- Tập trung đầu tư phát triển mạng lưới dịch vụ việc làm theo Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Đề án quy hoạch hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm (TTDVVL) tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực TTDVVL tỉnh:

+ Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, học nghề và các dịch vụ cung ứng, giới thiệu việc làm tại TTDVVL.

+ Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, các hạng mục xây lắp khác (lớp học, xưởng thực hành, hạ tầng kỹ thuật khác) để nâng cao năng lực hoạt động của TTDVVL, đưa TTDVVL từ chỗ chỉ tham gia các giao dịch việc làm tiến tới tổ chức các sàn giao dịch việc làm định kỳ, thường xuyên, đưa sàn giao dịch việc làm dần dần trở thành địa chỉ quen thuộc cho người lao động cần tìm việc làm.

+ Đầu tư nâng cao năng lực của TTDVVL để thu thập, xử lý và cung cấp thông tin thị trường lao động; nâng cao năng lực hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; hỗ trợ tổ chức các sàn, phiên giao dịch việc làm.

+ Phát triển mạng thông tin việc làm, cơ sở dữ liệu người tìm việc, việc tìm người. Nâng cấp mạng thông tin internet việc làm nội bộ tại TTDVVL tỉnh. Kết nối mạng với các TTDVVL các địa phương và Trung ương, phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp thông tin thị trường cho người lao động và người sử dụng lao động.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của TTDVVL nhằm xác định nhu cầu đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

4. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm

a) Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm bảo đảm đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

b) Thúc đẩy vai trò và hoạt động của tổ chức công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa người lao động làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho lao động;

c) Đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho người lao động về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức được hưởng; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

5. Hỗ trợ kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước, phát triển các thị trường lao động đặc thù

a) Phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ người lao động tham gia các thị trường lao động trong và ngoài nước.

b) Ban hành các chính sách, giải pháp hỗ trợ phát triển các thị trường lao động đặc thù, nhất là phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, thị trường lao động trình độ cao.

6. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

a) Tiếp tục sắp xếp, đổi mới tổ chức và quản lý nhà nước về việc làm và thị trường lao động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị việc làm và thị trường lao động theo hướng thống nhất, rõ ràng về chức năng nhiệm vụ và cơ chế phối hợp.

b) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

d) Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị thị trường lao động.

đ) Đánh giá, so sánh về mức độ phát triển thị trường lao động, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa tỉnh Đắk Nông so với các tỉnh vùng Tây Nguyên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn nhân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết Luật.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, hằng năm cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chỉ đạo, lập dự toán ngân sách để bố trí thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo, phát triển nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động. Tổ chức các hoạt động thông tin, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các hoạt động nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động.

4. Sở Tài chính chủ trì, cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền về kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các các Sở, Ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiên cứu mở rộng đối tượng, phạm vi và cải cách hành chính thu hút sự tham gia bảo hiểm y tế của Nhân dân.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ phát triển thị trường lao động.

- Lòng ghép thực hiện hiệu quả Kế hoạch với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan tại địa phương.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các hội viên, đoàn viên và Nhân dân.

- Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời các hội viên, đoàn viên khi tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ, tay nghề.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, các Sở, Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện hàng năm trước ngày 15/12 về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) *nh*

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH (B/c);
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức trình trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX_(Hp).

3



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Thị Ngọc Hạnh